**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6**
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 265/2019/DS-ST
Ngày: 30-9-2019
*Về việc: Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Sa,
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Bích Thuận
  2. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh, Thư ký Toà án nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thu Thủy – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại Phòng xử án dân sự trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 125/2019/TLST-DS ngày 28/3/2019, về "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 318/2019/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 110/2019/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* NH T .
Địa chỉ: đường L, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội.
Địa chỉ liên lạc: đường C, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông T , sinh năm 1987 (theo văn bản ủy quyền số 12609/2019/UQ-VPB ngày 18/4/2019) (có mặt).

*Bị đơn:* Bà H - sinh năm 1975 (vắng mặt).
Địa chỉ: đường N, Phường MM, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/01/2019 của NH T cùng lời khai của ông T đại diện theo ủy quyền của NH T trình bày như sau:

Ngày 18/11/2016 bà H có lập và ký giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 20161126-0004280 để vay của NH T số tiền 105.000.000 đồng để bổ sung vốn. Ngày 28/11/2016 NH T và bà H thống nhất NH T cho bà H vay số tiền 105.000.000 đồng, hai bên có ký kết tại phần xác nhận chấp thuận cho vay với thỏa thuận thời hạn vay là 24 tháng kể từ ngày giải ngân, mục đích sử dụng kinh doanh (100.000.000 đồng) và mua bảo hiểm (5.000.000 đồng), lãi suất vay 32%/năm, kỳ hạn trả nợ gốc và lãi được ghi trong lịch trả nợ.

Ngày 28/11/2016 bà H đã nhận đủ số tiền vay 105.000.000 đồng nêu trên (trong đó bà H nhận 100.000.000 đồng bằng tiền mặt và nhận 5.000.000 đồng mua bảo hiểm dư nợ tín dụng cá nhân).

Sau khi vay, bà H đã trả cho NH T số tiền nợ gốc là 6.867.811 đồng và nợ lãi là 13.582.554 đồng. Từ ngày 31/5/2018 bà H ngưng trả nợ cho đến nay, mặc dù ngân hàng đã nhiều lần liên hệ làm việc và yêu cầu bà H thanh toán nợ.

Nay, NH T yêu cầu cá nhân bà H trả ngay toàn bộ số tiền vay còn nợ vay là 98.132.189 đồng nợ gốc và 119.712.077 đồng nợ lãi tính đến ngày 30/9/2019, tổng cộng là 217.844.266 đồng và tiếp tục trả tiền lãi theo lãi suất 32%/năm tính từ ngày 01/10/2019 cho đến khi trả hết nợ.

- Bà H không có ý kiến, không đến Tòa án nhân dân Quận 6 để làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như vắng mặt tại phiên tòa và không có văn bản nêu ý kiến.

Bà Đinh Thu Thủy – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc giải quyết vụ án dân sự nêu trên của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm định tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, cùng ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tại phiên tòa, Hội đồng xet xử nhận định:

*[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng:*

Ngày 11/01/2019 NH T nộp đơn khởi kiện đề ngày 08/01/2019 (có hình thức, nội dung ñuùng theo quy ñònh của pháp luật tố tụng dân sự) yêu cầu trả số tiền vay còn nợ đối với bà Trần Ngọc H , hiện đang cư trú tại số đường N, Phường MM, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà H theo đúng qui định của pháp luật Tố tụng dân sự. Bà H là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không đến dự phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là bà H .

*[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:*

Tòa án nhân dân Quận 6 đã tống đạt hợp lệ cho bà H thông báo thụ lý số 421/TB-TLVA ngày 29/3/2019 về việc thụ lý vụ án "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo đơn khởi kiện của NH T yêu cầu bà H trả tiền vay còn nợ. Phía bà H không có văn bản ghi ý kiến, cũng như không đến Tòa án nhân dân Quận 6 theo giấy triệu tập để trình bày ý kiến, chứng tỏ bà H đã "*không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu …*" mà bên NH T đưa ra. Chính vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án

nhân dân Quận 6 công nhận những tình tiết, sự kiện và tài liệu do NH T đưa ra có giá trị chứng minh.

Theo giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 20161126-0004280 đề ngày 18/11/2016 có phần xác nhận chấp thuận cho vay ngày 28/11/2016, cùng lời khai của NH T , cho thấy giao dịch giữa NH T và bà H là "Hợp đồng vay tài sản" có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 122, Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005 nên có hiệu lực thực hiện theo thỏa thuận: bà H vay của NH T số tiền 105.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn vay là 24 tháng kể từ ngày 28/11/2016, mục đích sử dụng kinh doanh (100.000.000 đồng) và mua bảo hiểm (5.000.000 đồng), lãi suất vay 32%/năm, kỳ hạn trả nợ gốc và lãi được ghi trong lịch trả nợ.

Sau khi nhận đủ tiền vay, bà H đã trả cho NH T số tiền nợ gốc là 6.867.811 đồng và nợ lãi là 13.582.554 đồng và ngưng thanh toán nợ từ ngày 31/5/2018 cho đến nay.

Như vậy bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo lịch trả nợ, nên căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010; khoản 4 Điều 13 thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016, bà H phải trả cho NH T tiền nợ vay là:

+ Nợ gốc: 105.000.000 đồng - 6.867.811 đồng = 98.132.189 đồng.

+ Nợ lãi tính đến ngày xét xử: 133.294.631 đồng - 13.582.554 đồng = 119.712.077đồng.

Tổng cộng là 217.844.266 đồng.

Về thời hạn thanh toán: Số tiền bà H còn thiếu nêu trên đến nay đã quá hạn thanh toán theo thỏa thuận, nên căn cứ Điều 278 Bộ luật Dân sự, bà H phải trả cho NH T toàn bộ số tiền 217.844.266 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Do đó, toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở được chấp nhận.

Ngoài ra, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 thì bà H còn phải tiếp tục trả cho NH T tiền lãi trên số nợ gốc theo lãi suất 32%/năm, tính từ ngày 01/10/2019 đến ngày trả hết nợ.

*[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Do bà H phải thanh toán cho NH T số tiền nợ nêu trên, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 217.844.266 đồng x 5%= 10.892.213 đồng.

Do NH T được chấp nhận toàn bộ yêu cầu nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nên được hoàn trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.485.251 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0010994 ngày 28/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

*Vì các lẽ trên*;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 92, Khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 278, Điều 466 Bộ luật

dân sự; Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của NH T :

Buộc bà H phải có trách nhiệm trả cho NH T số tiền còn nợ tính đến ngày 30/9/2019 là 217.844.266 (hai trăm mười bảy triệu tám trăm bốn mươi bốn ngàn hai trăm sáu mươi sáu) đồng (trong đó nợ gốc là 98.132.189 đồng, nợ lãi là 119.712.077 đồng) theo giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 20161126-0004280 đề ngày 18/11/2016 có phần xác nhận chấp thuận cho vay ngày 28/11/2016.

Bà H phải trả cho NH T toàn bộ số tiền 217.844.266 (hai trăm mười bảy triệu tám trăm bốn mươi bốn ngàn hai trăm sáu mươi sáu) đồng nêu trên làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Bà H còn phải trả cho NH T tiền lãi trên số nợ gốc theo lãi suất 32%/năm, tính từ ngày 01/10/2019 đến ngày trả hết nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 10.892.213 (mười triệu tám trăm chín mươi hai ngàn hai trăm mười ba) đồng.

Hoàn trả lại cho NH T số tạm ứng án phí đã nộp là 4.485.251 (bốn triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn hai trăm năm mươi mốt) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0010994 ngày 28/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

4. Về quyền kháng cáo: NH T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Kim Sa**